TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **257**/2019/QĐST-HNGĐ	Bắc Từ Liêm, ngày 06 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 123 đăng ký ngày 02/12/2008 tại UBND xã M, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (Nay là phường M, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 362/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Vũ Thị Bích T, sinh năm 1987
- Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1982;

Cùng Nơi ĐKNKTT và ở: đường P, tổ dân phố V, phường M, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc, cụ thể như sau:

(1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Văn A kết hôn ngày 02/12/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội (Nay là phường M, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vợ chồng anh, chị chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

(2)Về con chung: Chị T và anh A có 03 con chung là cháu Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 01/7/2010, cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/2/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Tố B, sinh ngày 18/2/2019. Khi ly hôn, vợ chồng anh, chị thỏa thuận cháu N và cháu H do anh A trực tiếp nuôi dưỡng, cháu B do chị T trực tiếp nuôi dưỡng,

không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

(3) Về tài sản chung, nợ chung: không có.

(4) Về lệ phí: Chị T và anh A cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Văn A.

- Về con chung: Chị T và anh A có 03 con chung là cháu Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 01/7/2010, cháu Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/2/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Tố B, sinh ngày 18/2/2019. Giao cháu N và cháu H cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu B cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh A và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Văn A được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Bích T và anh Nguyễn Văn A tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị T và anh A đã nộp đủ lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số AB/2015/0002973, ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường M, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THU NGA